

## QUYẾT ĐỊNH

### Quy định về địa bàn làm căn cứ xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 66/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định cụ thể địa bàn làm căn cứ xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

##### 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định cụ thể địa bàn làm căn cứ xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

##### 2. Đối tượng áp dụng

- Học sinh bán trú học tại cơ sở giáo dục phổ thông.
- Học viên bán trú học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông.
- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

#### Điều 2. Địa bàn làm căn cứ xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày

1. Học sinh tiểu học và học sinh trung học cơ sở đang học tại cơ sở giáo dục phổ thông (hoặc điểm trường) thuộc xã khu vực III, khu vực II, khu vực I, xã có thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo:

- Nhà ở xa trường từ 04 km trở lên đối với học sinh tiểu học và từ 07 km trở lên đối với học sinh trung học cơ sở.
- Đối với địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn phải qua hồ, sông, suối, qua đèo, núi cao, qua vùng sạt lở đất, đá: Nhà ở xa trường từ 02 km trở lên

đối với học sinh tiểu học và từ 03 km trở lên đối với học sinh trung học cơ sở.

2. Học sinh trung học phổ thông đang học tại cơ sở giáo dục phổ thông:

a) Nhà ở xa trường từ 10 km trở lên.

b) Đối với địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn phải qua hồ, sông, suối, qua đèo, núi cao, qua vùng sạt lở đất, đá: Nhà ở xa trường từ 05 km trở lên.

3. Học viên bán trú đang học tại cơ sở giáo dục thường xuyên mà bản thân và bố hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú tại xã, thôn đặc biệt khó khăn:

a) Nhà ở xa nơi học tập từ 07 km trở lên đối với học viên học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở, 10 km trở lên đối với học viên học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông.

b) Đối với địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn phải qua hồ, sông, suối, qua đèo, núi cao, qua vùng sạt lở đất, đá: Nhà ở xa nơi học tập từ 03 km trở lên đối với học viên học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở, 05 km trở lên đối với học viên học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông.

### **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2026.

2. Quyết định số 45/2025/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai quy định cụ thể địa bàn làm căn cứ xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày trên địa bàn tỉnh Gia Lai hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Thủ trưởng các sở, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật (Bộ Tư pháp);
- Vụ Pháp chế - Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, V7.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lâm Hải Giang**